

Số -QĐ/HVBCTT-ĐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học
theo hệ thống tín chỉ ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử

Căn cứ Quyết định số 6591-QĐ/HVCTQG ngày 01/11/2018 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Căn cứ Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng thẩm định chương trình khung đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử;

Xét đề nghị của Trưởng ban Quản lý Đào tạo và Trưởng khoa Xuất bản,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử.

Điều 2. Chương trình được thực hiện từ khóa tuyển sinh năm học 2019 - 2020.

Điều 3. Trưởng ban Quản lý Đào tạo, Trưởng khoa Xuất bản và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Học viện CTQG HCM,
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Như điều 3,
- Lưu VT, ĐT.

GIÁM ĐỐC

Trương Ngọc Nam

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành theo Quyết định số -QĐ/HVBCTT-ĐT ngày /8/2019
của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền)

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo Cử nhân xuất bản có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; nắm vững kiến thức về lý luận chính trị, lý thuyết và kỹ năng nghiệp vụ xuất bản nói chung, nghiệp vụ xuất bản điện tử nói riêng; có khả năng tổ chức sản xuất các xuất bản phẩm điện tử trong các nhà xuất bản, doanh nghiệp xuất bản; các cơ quan, tổ chức Đảng, Nhà nước, đoàn thể chính trị - xã hội, doanh nghiệp, tổ chức phi chính phủ liên quan đến lĩnh vực xuất bản...

Ngoài ra, người được đào tạo ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử còn có thể tự học tập để nâng cao trình độ hoặc tiếp tục được đào tạo ở trình độ sau đại học ngành Xuất bản hoặc các ngành truyền thông khác.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Khối kiến thức về khoa học Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Người học vận dụng các kiến thức này trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực Xuất bản nói chung, chuyên ngành Xuất bản điện tử nói riêng;

- Khối kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn. Người học vận dụng các kiến thức này trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp thuộc lĩnh vực Xuất bản nói chung, chuyên ngành Xuất bản điện tử nói riêng;

- Khối kiến thức về cơ sở ngành truyền thông, bao gồm các nội dung như: *Lý thuyết truyền thông; Đạo đức và luật pháp truyền thông; Công chúng truyền thông; Quan hệ công chúng và quảng cáo.* Từ những kiến thức cơ sở ngành này, người học ngành Xuất bản chuyên ngành Xuất bản điện tử vận dụng để hoạt động nghề nghiệp chuyên nghiệp;

- Khối kiến thức ngành Xuất bản, bao gồm các nội dung như: *Cơ sở lý luận xuất bản; Lịch sử xuất bản; Các loại xuất bản phẩm; Kinh doanh và phát hành xuất bản phẩm...* Từ những kiến thức về ngành Xuất bản, người học vận dụng vào

thực tiễn hoạt động nghề nghiệp Xuất bản điện tử chuyên nghiệp;

- Khối kiến thức chuyên ngành Xuất bản điện tử, bao gồm các nội dung liên quan đến sản phẩm xuất bản được số hoá, lưu hành trên internet và một số kênh điện tử khác. Cụ thể gồm: *Sách điện tử; Danh mục xuất bản phẩm số; Thư viện điện tử; Tạp chí điện tử; Trang thông tin điện tử; Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử I và II...* Từ những kiến thức chuyên ngành này, người học vận dụng để sáng tạo ra các xuất bản phẩm điện tử;

- Khối kiến thức về tin học và ngoại ngữ ứng dụng phù hợp với chuyên ngành Xuất bản điện tử và hợp chuẩn đầu ra đào tạo trình độ đại học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Với các khối kiến thức được trang bị như trên, đảm bảo người học ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử đáp ứng được các vị trí, việc làm thuộc chuyên môn được đào tạo trong thực tiễn. Ngoài ra, người học có thể tiếp tục học tập, phát triển cao hơn ở bậc đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ ngành Xuất bản hoặc các ngành khác thuộc lĩnh vực truyền thông trong và ngoài nước.

1.2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng cứng:*

+ ***Kỹ năng sáng tạo nội dung xuất bản phẩm điện tử:*** Bao gồm việc sáng tạo nội dung trên một số nền tảng công nghệ, đa phương tiện (multimedia publishing), đa mã ngôn ngữ biểu đạt (văn tự, phi văn tự). Bao gồm các kỹ năng sau: *nội dung văn bản*(text content), *nội dung hình ảnh chụp* (image content), *nội dung hình ảnh đồ hoạ* (graphic content), *nội dung âm thanh* (audio content), *nội dung video* (video content), *nội dung tương tác* (interactive content)... Người học được thực hành các kỹ năng *sáng tạo nội dung* xuất bản phẩm điện tử như: *kỹ năng nghiên cứu, xây dựng ý tưởng đề tài cho xuất bản phẩm; kỹ năng lập kế hoạch đề tài, tổ chức đội ngũ tác giả - công tác viên thực hiện xuất bản phẩm; kỹ năng bảo vệ quyền tác giả và sở hữu trí tuệ; kỹ năng xây dựng nội dung, hình thức thông điệp của xuất bản phẩm; kỹ năng sử dụng các công cụ, ngôn ngữ biểu đạt thông điệp của xuất bản phẩm; kỹ năng lựa chọn, sử dụng kênh truyền tải xuất bản phẩm (in ấn, truyền dẫn, đăng tải); kỹ năng nghiên cứu nhu cầu, tâm lý người dùng - khách hàng, thị trường tiêu thụ xuất bản phẩm điện tử...*

+ ***Kỹ năng biên tập xuất bản phẩm điện tử:*** Bao gồm các kỹ năng sau: kỹ năng tổ chức, biên tập xuất bản *Sách điện tử* (E books); kỹ năng tổ chức, biên tập

Danh mục xuất bản phẩm số (Digital catalog publishing); kỹ năng tổ chức, biên tập xuất bản *Thư viện số* (Digital library); kỹ năng tổ chức, biên tập xuất bản *Tạp chí số* (Digital magazine); kỹ năng tổ chức, biên tập xuất bản nội dung *Cổng thông tin điện tử/Trang thông tin điện tử* (website);...

+ **Kỹ năng quản trị - kinh doanh xuất bản phẩm điện tử**: Bao gồm các kỹ năng như: *kỹ năng SEO* (sử dụng công cụ từ khóa tìm kiếm thông tin); *kỹ năng quản trị dịch vụ khách hàng - người dùng*; *kỹ năng tiếp cận thị trường - tiếp thị xuất bản phẩm điện tử*; *kỹ năng quản trị hệ thống phát hành sách điện tử*; *kỹ năng quản lý tài chính số trong xuất bản*; *kỹ năng bảo mật và an toàn thông tin*...

+ **Kỹ năng ứng dụng kỹ thuật - công nghệ truyền thông số**: Bao gồm các kỹ năng ứng dụng kỹ thuật – công nghệ truyền thông số trong sáng tạo nội dung, biên tập, quản trị - kinh doanh xuất bản phẩm điện tử. Cụ thể là các kỹ năng sau: *kỹ năng sử dụng các phần mềm thiết kế giao diện sách điện tử, tạp chí điện tử, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, danh mục xuất bản phẩm điện tử, thư viện điện tử...*; *kỹ năng sử dụng các phần mềm thiết kế/ xây dựng nội dung chuyên trang, chuyên mục* cho sách điện tử, tạp chí điện tử, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, danh mục xuất bản phẩm điện tử, thư viện điện tử...; *kỹ năng sử dụng công nghệ CMS quản trị nội dung* cho sách điện tử, tạp chí điện tử, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, danh mục xuất bản phẩm điện tử, thư viện điện tử...; *kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý dữ liệu lớn (big data)* cho sách điện tử, tạp chí điện tử, cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, danh mục xuất bản phẩm điện tử; *kỹ năng sử dụng phần mềm quản trị xuất bản thư viện số*; *kỹ năng sử dụng các phần mềm quản lý tương tác, phản hồi và xử lý khủng hoảng truyền thông xuất bản*...

Người học chuyên ngành Xuất bản điện tử còn được trang bị các kỹ năng truyền thông và xử lý khủng hoảng truyền thông trong lĩnh vực xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng. Cụ thể như: lập kế hoạch truyền thông xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng; tổ chức sự kiện, quan hệ báo giới, họp báo công bố sự kiện xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng; tổ chức hội chợ, triển lãm, thi sách đẹp (bìa sách in, giao diện sách điện tử); kỹ năng quảng bá thương hiệu nhà xuất bản, doanh nghiệp kinh doanh xuất bản phẩm nói chung, xuất bản phẩm điện tử nói riêng; kỹ năng truyền thông trong khủng hoảng của hoạt động xuất bản và xử lý khủng hoảng truyền thông trong hoạt động xuất bản...

Ngoài ra, người học chuyên ngành Xuất bản điện tử còn có khả năng kết hợp thuần thục các kỹ năng nghiệp vụ xuất bản điện tử với trình độ ngoại ngữ, tin học để làm việc trong môi trường truyền thông số và hợp tác với các đối tác quốc tế liên quan đến lĩnh vực truyền thông - xuất bản trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu, rộng hiện nay.

- *Kỹ năng mềm:*

+ Người học tự tin trong ứng xử - giao tiếp xã hội; tự tin trong thuyết trình, thảo luận nhóm học tập và hoạt động thực tiễn về các nội dung liên quan đến lĩnh vực truyền thông - xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng;

+ Người học có khả năng quan sát, thu thập thông tin, tổng hợp, phân tích và xử lý các tình huống khác nhau trong hoạt động xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng;

1.2.3. Phẩm chất chính trị và đạo đức

Người học ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử đảm bảo các phẩm chất chính trị và đạo đức sau đây:

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nắm vững chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức tác phong của người cán bộ cách mạng; có mối quan hệ chặt chẽ gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân;

- Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp; trung thực, thẳng thắn, yêu nghề; khiêm tốn, giản dị; sẵn sàng đương đầu khó khăn, thử thách; đoàn kết, chia sẻ, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm và nghĩa vụ công dân; tuân thủ Luật Xuất bản và các quy định quản lý nhà nước về hoạt động xuất bản; tuân thủ quy trình, quy chuẩn trong hoạt động xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng. Tác phong làm việc chuyên nghiệp, có khả năng kết nối tập thể và độc lập sáng tạo cá nhân, tích cực, chủ động, hiệu quả.

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Chuyên viên tại các nhà xuất bản, nhất là các công việc liên quan đến xuất bản điện tử như: sáng tạo nội dung xuất bản phẩm điện tử; biên tập viên xuất bản phẩm điện tử; quản trị nội dung xuất bản phẩm điện tử, hệ thống phát hành xuất bản phẩm điện tử; thiết kế sản phẩm xuất bản phẩm điện tử; phụ trách kinh doanh - tiếp thị - dịch vụ -

khách hàng xuất bản phẩm điện tử...

- Nhân viên tại toà soạn báo, tạp chí, nhất là tại các toà soạn báo mạng điện tử, tạp chí điện tử với vai trò là biên tập viên, người sáng tạo và sản xuất nội dung sản phẩm báo, tạp chí điện tử; quản trị - kinh doanh xuất bản phẩm điện tử;

- Nhân viên sáng tạo nội dung, biên tập xuất bản và quản trị công thông tin điện tử, trang thông tin điện tử tại các cơ quan, Bộ, ngành, địa phương; các tổ chức chính phủ, phi chính phủ, doanh nghiệp;

- Nhân viên tại các công ty sách, công ty truyền thông - xuất bản có các công việc liên quan đến xuất bản phẩm điện tử như: nhân viên phụ trách thị trường - khách hàng xuất bản phẩm điện tử; chuyên viên tổ chức sự kiện truyền thông - xuất bản, hội chợ, triển lãm sách và xuất bản phẩm điện tử; chuyên viên khai thác bản quyền và sở hữu trí tuệ xuất bản phẩm điện tử...

- Chuyên viên quản trị thư viện điện tử, dữ liệu lớn tại hệ thống thư viện quốc gia, các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đào tạo;

- Chuyên viên nghiên cứu, quản lý truyền thông - xuất bản tại các đơn vị sự nghiệp nhà nước liên quan đến ngành Xuất bản nói chung, các hoạt động liên quan đến xuất bản điện tử nói riêng, cụ thể như: Vụ Báo chí - Xuất bản (Ban Tuyên giáo Trung ương), Cục Xuất bản - In - Phát hành (Bộ Thông tin và Truyền thông); Phòng Báo chí - Xuất bản (Sở Thông tin và Truyền thông các địa phương)...

Ngoài ra, người học tiếp tục học tập ở bậc thạc sĩ, tiến sĩ để trở thành giảng viên, nghiên cứu viên tại các trường trung cấp, cao đẳng, đại học, học viện đào tạo, nghiên cứu về truyền thông, trong đó có hoạt động đào tạo ngành truyền thông - xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử.

1.2.5. Trình độ Ngoại ngữ

Người học ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử sau khi tốt nghiệp đạt trình độ ngoại ngữ B1 khung châu Âu (tương đương 500 điểm TOEIC hoặc 450 điểm TOEFL hoặc 4.5 điểm IELTS theo quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

1.2.6. Trình độ Tin học

Người học ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử sau khi tốt nghiệp có kiến thức Tin học ứng dụng theo chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông; có khả năng ứng dụng kiến thức tin học trong hoạt động xuất bản điện tử.

2. Căn cứ xây dựng chương trình

2.1. Căn cứ thực tiễn

2.1.1. Các chương trình đào tạo tham khảo

- *Căn cứ chương trình đào tạo nước ngoài:*

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản tại Trường Đại học Truyền thông Stuttgart, Cộng hòa Liên bang Đức, năm 2013.

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản tại Trường Đại học Tổng hợp Viên, Cộng hòa Áo, năm 2016.

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản tại Trường Đại học Kula Lumpur, Malaysia, năm 2016.

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản, Trường Đại học Paris 13, Cộng hòa Pháp, năm 2016.

- *Chương trình đào tạo trong nước:*

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản, chuyên ngành Kinh doanh xuất bản phẩm, Đại học Văn hoá Hà Nội, năm 2016.

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Xuất bản, chuyên ngành Kinh doanh xuất bản phẩm, Đại học Văn hoá Tp. HCM, năm 2016.

+ Chương trình đào tạo đại học ngành Kỹ thuật in và Truyền thông, Đại học Bách khoa Hà Nội, năm 2017.

+ Chương trình đào tạo Truyền thông đa phương tiện tại Học viện Công nghệ - Bưu chính viễn thông, Hà Nội, 2018.

+ Chương trình đào tạo Truyền thông đa phương tiện, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, 2018.

+ Chương trình đào tạo Báo chí - truyền thông chất lượng cao thu kinh phí, Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông, Đại học KHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2018.

+ Chương trình đào tạo đa phương tiện, Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, 2015

2.1.2. Kết quả khảo sát

* *Khảo sát nhu cầu xã hội*

Thời điểm khảo sát nhu cầu xã hội về ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử được tiến hành đầu tháng 12/2018. Hình thức khảo sát bằng phiếu điều tra online và phiếu in. Đối tượng khảo sát chia làm 3 đối tượng: *Đông nghiệp* (trên 20): Giảng viên Đại học Văn hoá Hà Nội, Đại học Văn hoá Tp. Hồ Chí Minh, Học

viện Báo chí và Tuyên truyền Hà Nội. *Chuyên gia* (trên 20): Các lãnh đạo, quản lý của Vụ Báo chí - Xuất bản (Ban Tuyên giáo Trung ương), Cục Xuất bản - In - Phát hành (Bộ Thông tin và Truyền thông), Hiệp hội Truyền thông số; Hội Tin học Việt Nam; Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông, Nhà xuất bản Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam; Công ty cổ phần sách Alpha... *Cựu sinh viên*(trên 30): thuộc 7 khoá học, đảm nhiệm các công việc biên tập tại các nhà xuất bản, toà soạn báo, tạp chí; các công ty cổ phần sách và truyền thông; thư viện. Kết quả khảo sát như sau: Tỷ lệ trung bình đánh giá mức độ cần thiết đối với kiến thức, kỹ năng và phẩm chất thái độ của sinh viên tốt nghiệp ngành Xuất bản để đảm nhiệm công tác tại cơ quan/tổ chức tham gia khảo sát là 4.1 (trên thang điểm 5); Nhu cầu tuyển dụng hàng năm đối với sinh viên tốt nghiệp từ chuyên ngành Biên tập xuất bản tại các cơ sở tham gia khảo sát là dưới 3 (trên thang điểm 5).

** Khảo sát chất lượng đào tạo*

Căn cứ vào kết quả khảo sát chung đối với đối tượng sinh viên Khoa Xuất bản trước tốt nghiệp năm 2017, 2018 trong báo cáo kết quả khảo sát lưu tại Trung tâm Khảo thí và Đảm bảo chất lượng đào tạo.

** Hội thảo khoa học*

- Ngày 23/11/2018, Khoa Xuất bản tổ chức Hội thảo khoa học cấp Khoa lần thứ nhất với chủ đề “*Xây dựng luận cứ về chương trình đào tạo chuyên ngành Xuất bản điện tử*”. Hội thảo đã nhận được gần 20 tham luận của các nhà khoa học, chuyên môn đến từ gần 10 nhà xuất bản, doanh nghiệp truyền thông, cơ sở đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông... Các ý kiến đều đồng tình, ủng hộ và cho rằng việc Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền mở chuyên ngành đào tạo Xuất bản điện tử là cần thiết, cấp bách trong điều kiện, bối cảnh phát triển truyền thông và công nghệ thông tin hiện nay.

- Ngày 17/3/2019, Khoa Xuất bản tổ chức Hội thảo khoa học cấp Khoa lần thứ hai với chủ đề “*Xuất bản điện tử - nhu cầu thực tiễn và chương trình đào tạo*”. Hội thảo đã nhận được hàng chục tham luận của các nhà khoa học, chuyên môn đến từ các nhà xuất bản, doanh nghiệp truyền thông, cơ sở đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông... Các ý kiến đều đồng tình, ủng hộ và đóng góp thêm nhiều nội dung cho Dự thảo Chương trình đào tạo Xuất bản điện tử sát với thực tiễn ngành Xuất bản và khả năng đào tạo của Khoa.

2.2. Căn cứ pháp lý

- Quyết định số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

- Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

- Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục giáo dục, đào tạo cấp IV trình độ đại học;

- Quyết định số 3777/QĐ-HVBCCTT-ĐT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền ban hành Quy định đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

- Công văn số 769/QLCL-KĐCLGD ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc sử dụng tài liệu hướng dẫn đánh giá theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- Quyết định số 4968/QĐ-HVBCCTT-ĐT ngày 26/10/2018 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền ban hành Khung chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Xuất bản, chuyên ngành Biên tập xuất bản tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

3. Chuẩn đầu ra

3.1. Kiến thức

- *Kiến thức đại cương*

+ **CDR 1.** Xác định được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam.

+ **CDR 2.** Hiểu được một cách hệ thống kiến thức các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn có liên quan đến ngành học, như chính trị, pháp luật, văn hóa, xã hội, văn hóa, ngôn ngữ, tâm lý, văn học...

+ **CDR 3.** Vận dụng có phê phán và sáng tạo tri thức của lĩnh vực tin học và ngoại ngữ phổ dụng, cũng như một số học phần trong Kiến thức Giáo dục đại cương.

- *Kiến thức cơ sở ngành*

+ **CDR 4.** Phân tích được các lý thuyết, mô hình truyền thông, các loại hình truyền thông đại chúng; đặc điểm, xu hướng truyền thông thế giới và Việt Nam, vận dụng trong lĩnh vực xuất bản;

+ **CDR 5.** Phân tích được vấn đề trong lý luận và thực tiễn truyền thông, bao gồm lịch sử, văn hóa, tâm lý, và mạng xã hội, vận dụng trong lĩnh vực xuất bản;

+ **CDR 6.** Vận dụng được pháp luật và đạo đức truyền thông trong các hoạt động tác nghiệp liên quan đến truyền thông nói chung, hoạt động xuất bản nói riêng;

+ **CDR 7.** Xác định được các đối tượng công chúng truyền thông và phương pháp nghiên cứu công chúng truyền thông, vận dụng trong lĩnh vực xuất bản;

+ **CDR 8.** Phân tích được các điều kiện ra đời và sự phát triển của hoạt động xuất bản, những yếu tố tác động đến sự phát triển của hoạt động xuất bản.

+ **CDR 9.** Vận dụng được đặc trưng phong cách các loại văn bản để nhận diện các loại văn bản bản thảo khác nhau trong hoạt động biên tập, từ đó có được kiến thức về nguyên tắc và phương pháp biên tập phù hợp và hiệu quả đối với từng loại văn bản cụ thể, vận dụng trong lĩnh vực xuất bản.

- *Kiến thức ngành*

+ **CDR 10.** Phân tích được các vấn đề trong lý luận và thực tiễn xuất bản; xác định được các công việc, yêu cầu và các tri thức kỹ năng trong biên tập bản thảo: biên tập nội dung, biên tập hình thức, biên tập kỹ thuật;

+ **CDR 11.** Hiểu và có khả năng xử lý những tình huống trong pháp luật và quản lý xuất bản cũng như việc thực hiện nhiệm vụ và chức trách của người biên tập xuất bản...;

+ **CDR 12.** Hiểu và áp dụng những tri thức cơ bản về hoạt động quản trị kinh doanh trong ngành xuất bản, áp dụng những tri thức vào hoạt động thực tiễn về quản trị trong quá trình sản xuất kinh doanh xuất bản phẩm ở các nhà xuất bản, các đơn vị xuất bản hiện nay;

+ **CDR 13.** Xây dựng, vận hành được các kế hoạch quan hệ công chúng, truyền thông và quảng cáo xuất bản đa dạng, phù hợp, hiệu quả, đồng thời biết cách đánh giá hiệu quả của kế hoạch để đưa ra được những điều chỉnh phù hợp. Vận dụng được các kiến thức về đồ hoạ, xây dựng video clip trong truyền thông xuất bản.

- *Kiến thức chuyên ngành*

+ **CDR 14.** Hiểu, nắm vững và thành thạo các kỹ năng tổ chức xuất bản sách điện tử (e-book), bao gồm: sáng tạo nội dung, biên tập, thiết kế, quản trị, kinh doanh, theo dõi và xử lý phản hồi...

+ **CDR 15.** Hiểu, nắm vững và thành thạo các kỹ năng tổ chức xuất bản tạp chí điện tử (e-zines), bao gồm: sáng tạo nội dung, biên tập, thiết kế, quản trị, kinh doanh, theo dõi và xử lý phản hồi...

+ **CDR 16.** Hiểu, nắm vững và thành thạo các kỹ năng tổ chức xuất bản cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử (website), bao gồm: sáng tạo nội dung, biên tập, thiết kế, quản trị, kinh doanh, theo dõi và xử lý phản hồi...

+ **CDR 17.** Hiểu, nắm vững và thành thạo các kỹ năng tổ chức xuất bản danh mục xuất bản phẩm điện tử (digital catalog), bao gồm: sáng tạo nội dung, biên tập, thiết kế, quản trị, kinh doanh, theo dõi và xử lý phản hồi...

+ **CDR 18.** Hiểu, nắm vững và thành thạo các kỹ năng quản trị thư viện điện tử (digital library), bao gồm: sáng tạo nội dung, biên tập, thiết kế, quản trị, kinh doanh, theo dõi và xử lý phản hồi...

+ **CDR 19.** Hiểu, nắm vững và thành thạo kỹ thuật - công nghệ thông tin và truyền thông ứng dụng trong hoạt động xuất bản phẩm điện tử, đặc biệt là các phần mềm xử lý văn bản, hình ảnh, âm thanh, tương tác, quản trị hệ thống, kinh doanh - tiếp thị, quản trị dữ liệu số...

3.2. Kỹ năng

- *Kỹ năng chung*

+ **CDR 20.** Kỹ năng phân tích có phản biện thông tin và dữ liệu: Khả năng sử dụng thông tin từ các nguồn khác nhau, so sánh đối chiếu thông tin, đưa ra nhận định và kết luận;

+ **CDR 21** Kỹ năng giải quyết vấn đề sáng tạo: Khả năng xác định và phân tích những tình huống phức tạp, đưa ra nhiều phương án lựa chọn để xử lý các vấn đề;

+ **CDR 22.** Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngôn ngữ nói, văn bản, hình ảnh một

cách trôi chảy, chuẩn xác, hiệu quả; Kỹ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ bậc 3/6 theo mô tả trong Khung trình độ ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, ban hành kèm thông tư 01/2014/TT-BGDĐT;

+ **CDR 23.** Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trình độ cơ bản và một số kỹ năng của trình độ nâng cao theo mô tả trong Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin ban hành kèm thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

- *Kỹ năng chuyên biệt cho ngành Xuất bản*

+ **CDR 24.** Kỹ năng thu thập thông tin, xử lý thông tin xác định đề tài, tổ chức tác giả - cộng tác viên, xây dựng phương án tổ chức sản xuất sản phẩm đa phương tiện và thực hiện tổ chức sản xuất các loại hình xuất bản phẩm điện tử;

+ **CDR 25.** Kỹ năng giao dịch bản quyền, soạn thảo, ký kết hợp đồng xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng;

+ **CDR 26.** Kỹ năng thẩm định các xuất bản phẩm điện tử thành thạo, nắm vững các phương pháp sáng tạo nội dung, biên tập tổ chức sản xuất các xuất bản phẩm điện tử;

+ **CDR 27.** Kỹ năng thiết kế, trình bày các xuất bản phẩm điện tử như: sách điện tử (e-book), danh mục xuất bản phẩm điện tử (digital catalog), thư viện số (digital library), tạp chí điện tử (e-magazine), cổng thông tin, trang thông tin điện tử (website)...

+ **CDR 28.** Kỹ năng ứng dụng kỹ thuật - công nghệ trong hoạt động xuất bản điện tử nói riêng, thể hiện khả năng thích nghi trong môi trường số hoá; kỹ năng quản trị, kiểm tra, đánh giá chất lượng các xuất bản phẩm điện tử;

+ **CDR 29.** Kỹ năng nghiên cứu thị trường - khách hàng - người dùng; kỹ năng tổ chức tiêu thụ xuất bản phẩm điện tử (xác định thị trường trọng điểm, xây dựng chiến lược sản phẩm); kỹ năng tổ chức kênh phân phối, lựa chọn hình thức tiêu thụ xuất bản phẩm điện tử;

+ **CDR 30.** Kỹ năng truyền thông xuất bản phẩm điện tử như: xây dựng và triển khai kế hoạch truyền thông xuất bản điện tử, quan hệ với báo giới, tổ chức họp báo, truyền thông trong khủng hoảng và xử lý khủng hoảng truyền thông từ các xuất bản phẩm điện tử.

3.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

+ **CDR 31.** Năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm;

+ **CDR 32.** Năng lực lãnh đạo, điều phối, quản lý các nguồn lực, dẫn dắt

trong hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ của ngành Xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng;

+ **CDR 33.** Năng lực tự học tập, nghiên cứu, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm;

4. Thời gian đào tạo: 4 năm

Tuỳ theo năng lực và điều kiện cụ thể mà sinh viên có thể sắp xếp để rút ngắn tối đa 2 học kỳ chính hoặc kéo dài tối đa 4 học kỳ chính so với thời gian đào tạo quy định trên. Các đối tượng được hưởng chính sách ưu tiên theo quy định tại Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành không bị hạn chế về thời gian tối đa để hoàn thành chương trình.

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 130 tín chỉ (chưa bao gồm Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

6. Đối tượng, tiêu chí tuyển sinh

Công dân Việt Nam không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giới tính, nguồn gốc gia đình, hoàn cảnh kinh tế... đều có thể dự thi vào ngành Xuất bản, chuyên ngành Xuất bản điện tử nếu có đủ các điều kiện sau đây:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên, có kết quả xếp loại học lực trong từng năm Trung học phổ thông từ 6.0 trở lên, hạnh kiểm từng năm Trung học phổ thông xếp loại Khá trở lên;

- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định hiện hành của Nhà nước;

- Đạt điểm xét tuyển theo quy định của Học viện Báo chí và Tuyên truyền;

Đối tượng là người nước ngoài được tuyển sinh theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Quy trình đào tạo thực hiện theo học chế tín chỉ theo Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm theo Quyết định số 3777/QĐ-HVBCCTT-ĐT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo Điều 27 Quy định nêu trên.

8. Cách thức đánh giá

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang

điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, được chuyển thành thang điểm 4 và điểm chữ theo quy định tại điều 23; điểm trung bình chung học kỳ và điểm trung bình chung tích lũy được tính theo công thức và cách thức quy định tại Điều 24 Quy định đào tạo đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ, được ban hành kèm theo Quyết định số 3777/QĐ-HVBCCTT-ĐT ngày 18/10/2017 của Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

9. Nội dung chương trình

9.1 Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 130 tín chỉ (chưa bao gồm 12 tín chỉ Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh) trong đó:

1. Khối kiến thức giáo dục đại cương	41
- Khoa học Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh	11 tín chỉ
- Khoa học xã hội và nhân văn	15 tín chỉ
<i>Bắt buộc</i>	<i>9 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn</i>	<i>6 tín chỉ</i>
- Toán và khoa học tự nhiên	3 tín chỉ
- Ngoại ngữ	12 tín chỉ
- Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	89
- Kiến thức cơ sở ngành	18 tín chỉ
<i>Bắt buộc</i>	<i>12 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn</i>	<i>6 tín chỉ</i>
- Kiến thức ngành	28 tín chỉ
<i>Bắt buộc</i>	<i>25 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn</i>	<i>3 tín chỉ</i>
- Kiến thức bổ trợ	12 tín chỉ
<i>Bắt buộc</i>	<i>6 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn</i>	<i>6 tín chỉ</i>
- Kiến thức chuyên ngành	31 tín chỉ
<i>Bắt buộc</i> (bao gồm Thực tập tốt nghiệp, Khoá luận tốt nghiệp /Sản phẩm tốt nghiệp/Học phần thay thế khoá luận)	<i>25 tín chỉ</i>
<i>Tự chọn:</i>	<i>6 tín chỉ</i>

9.2. Khung chương trình cụ thể

TT	Mã học phần	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Khối lượng kiến thức (LT/TH/Tự học)	Học phần tiên quyết
1. Khối kiến thức giáo dục đại cương				41	
1.1. Khoa học Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh				11	
1.	TM01012	Triết học Mác-Lênin	Cung cấp những kiến thức cơ bản, tổng hợp, có hệ thống những vấn đề về của triết học Mác - Lênin (chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử); từ đó, người học có cơ sở và phương pháp nghiên cứu, học tập hợp lý, vận dụng vào quá trình đánh giá các hiện tượng đời sống.	3,0 (2,5:0,5)	
2.	KT01011	Kinh tế chính trị Mác- Lênin	Nội dung học phần gồm kiến thức về các phạm trù kinh tế cơ bản: hàng hóa, tiền tệ, giá trị, giá cả, cạnh tranh, cung cầu, giá trị thặng dư, tư bản, tích lũy, tuần hoàn, chu chuyển của tư bản, tư bản thương nghiệp, tư bản cho vay, tư bản nông nghiệp, địa tô tư bản, chủ nghĩa tư bản độc quyền, sở hữu, thành phần kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sản xuất hàng hóa, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, ...	2,0 (1,5:0,5)	
3.	CN01002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Trang bị những kiến thức cơ bản và hệ thống về các nguyên lý của Chủ nghĩa XHKH: quy luật ra đời và phát triển của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa; sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; các vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình xây dựng xã hội XHCN.	2,0 (1,5:0,5)	
4.	TH01001	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn học; về nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về CNXH và thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam; về ĐCSVN; về nhà	2,0 (1,5:0,5)	

			nước của dân, do dân, vì dân; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về nhân văn, đạo đức và văn hóa.		
5.	LS01002	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Nội dung học phần gồm: đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn học; sự ra đời của Đảng CSVN (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), đối với các cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) và đối với công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên CNXH (1975-2018); và những bài học về sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam (1930-2018).	2,0 (1,5:0,5)	
1.2. Khoa học xã hội và nhân văn				15	
Bắt buộc				9	
6.	NP01001	Pháp luật đại cương	Bao gồm những vấn đề lý luận cơ bản về nhà nước nói chung và Nhà nước CHXHCN Việt Nam nói riêng; những kiến thức cơ bản về pháp luật và hệ thống pháp luật XHCN; những kiến thức cơ bản về phòng, chống tham nhũng và pháp luật về phòng chống tham nhũng ở Việt Nam.	3,0 (2,0:1,0)	
7.	CT01001	Chính trị học	Trang bị những vấn đề lý luận chung nhất của lĩnh vực chính trị, từ việc làm rõ khái niệm chính trị, chính trị học, đối tượng, phương pháp nghiên cứu chính trị học, khái lược lịch sử tư tưởng chính trị đến việc làm rõ các phạm trù: quyền lực chính trị, chủ thể quyền lực chính trị, cơ chế thực thi quyền lực chính trị, quan hệ chính trị với kinh tế, văn hoá chính trị và đặc biệt làm rõ xu hướng chính trị của thế giới và định hướng XHCN ở Việt Nam	2,0 (1,5:0,5)	
8.	XD01001	Xây dựng Đảng	Nội dung học phần gồm: vị trí, đối tượng, phương pháp nghiên cứu môn học; những vấn đề lý luận về xây dựng Đảng, học thuyết Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng; các mặt xây dựng nội bộ Đảng (xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức); công tác kiểm tra, giám sát và kỷ	2,0 (1,5:0,5)	

			luật của Đảng; công tác dân vận của Đảng; Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị và các lĩnh vực đời sống xã hội.		
9.	TG01004	Phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn	Nội dung học phần gồm: nhập môn phương pháp nghiên cứu khoa học; vấn đề nghiên cứu, xây dựng và kiểm chứng giả thuyết nghiên cứu; đề tài nghiên cứu khoa học: Căn cứ lựa chọn đề tài khoa học; xây dựng cơ sở lý thuyết cho một đề tài khoa học; xây dựng đề cương nghiên cứu một đề tài khoa học. Phương pháp luận nghiên cứu khoa học; phương pháp và phân loại phương pháp nghiên cứu; một số phương pháp nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn.	2,0 (1,5:0,5)	
<i>Tự chọn</i>				<i>6/20</i>	
10.	QT01001	Quan hệ quốc tế đại cương	Môn học gồm các nội dung cơ bản và hệ thống về quan hệ quốc tế như khái niệm, đặc trưng của quan hệ quốc tế; chủ thể và các mối quan hệ giữa các chủ thể trong quan hệ quốc tế, đặc biệt nhấn mạnh đến quốc gia độc lập có chủ quyền và tổ chức quốc tế; các quy luật trong quan hệ quốc tế; xung đột và hợp tác trong quan hệ quốc tế; các vấn đề toàn cầu; đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.	2,0 (1,5:0,5)	
11.	XH01001	Xã hội học đại cương	Môn học trang bị kiến thức cơ bản về: đối tượng nghiên cứu, lịch sử hình thành, chức năng, nhiệm vụ, các khái niệm cơ bản của xã hội học; các phương pháp nghiên cứu và cách thức tiến hành điều tra xã hội học. Ngoài ra còn tìm hiểu các nội dung cần quan tâm của một số chuyên ngành nghiên cứu xã hội học như: xã hội học gia đình, xã hội học nông thôn - đô thị, xã hội học truyền thông đại chúng.	2,0 (1,0:1,0)	
12.	QT02552	Địa chính trị thế giới	Môn học gồm những nội dung cơ bản về vị trí chiến lược của địa lý các khu vực và châu lục trên thế giới: các đặc điểm địa - chính trị; sự vận động - địa chính trị các châu lục, khu vực trên	2,0 (1,5:0,5)	

			thế giới qua từ chiến tranh thế giới lần hai nhất đến nay; địa - chính trị Việt Nam; địa - chính trị của biển và địa - chính trị Biển Đông.		
13.	ĐC01001	Tiếng Việt thực hành	Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản và khái quát về các vấn đề ngôn ngữ trong báo chí - truyền thông; các kỹ năng xử lý ngôn từ, kỹ năng sáng tạo tác phẩm báo chí trong mối quan hệ với đối tượng tiếp nhận.	2,0 (1,5:0,5)	
14.	KT01006	Kinh tế học đại cương	Trang bị những kiến thức cơ bản về bản chất kinh tế của các hoạt động kinh tế và các hiện tượng kinh tế, các quyết định kinh tế của người tiêu dùng, của nhà quản trị doanh nghiệp và nhà hoạch định chính sách. Đưa ra những công cụ để xác định các chỉ tiêu đo lường sản lượng quốc gia, phân tích các mối quan hệ lớn trên phạm vi toàn thể nền kinh tế như tăng trưởng kinh tế, lạm phát, thất nghiệp. Đồng thời trang bị những hiểu biết nhất định về vai trò điều tiết vĩ mô của chính phủ thông qua hệ thống các chính sách kinh tế chủ yếu như: chính sách tài khoá, chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá. Từ đó tạo điều kiện cho người học vận dụng những kiến thức này vào các hoạt động và tình huống thực tiễn.	2,0 (1,5:0,5)	
15.	TT01002	Cơ sở văn hoá Việt Nam	Cung cấp những kiến thức nền tảng, chung nhất về văn hóa Việt Nam trên các mặt: những vấn đề lý luận cơ bản về văn hóa; diễn trình lịch sử văn hóa Việt Nam; vấn đề giao lưu tiếp biến trong văn hóa Việt Nam; mối quan hệ giữa văn hóa với môi trường...	2,0 (1,5:0,5)	
16.	ĐC01006	Ngôn ngữ học đại cương	Trang bị những kiến thức cơ bản và khái quát về các vấn đề ngôn ngữ học đại cương và trong báo chí - truyền thông; các kỹ năng xử lý ngôn từ, kỹ năng sáng tạo ngôn ngữ trong mối quan hệ với đối tượng tiếp nhận.	2,0 (1,5:0,5)	
17.	TG01007	Tâm lý học xã hội	Trang bị các tri thức cơ bản của Tâm lý học xã hội nhằm phát hiện, lý giải và hình thành các tác động đối với các hiện tượng tâm lý xã hội, củng cố niềm tin trong việc tổ chức có hiệu quả	2,0 (1,5:0,5)	

			các hoạt động nghề nghiệp tương lai. Thực hành các kỹ năng phân tích, đánh giá các hiện tượng tâm lý xã hội và xây dựng các chiến lược truyền thông nhằm phát triển các mối quan hệ xã hội tốt đẹp.		
18.	TT01001	Lịch sử văn minh thế giới	Trang bị những kiến thức cơ bản về các nền văn minh lớn của nhân loại trong tiến trình lịch sử, thương hiệu cũng như các con đường chủ yếu để xây dựng hình ảnh, thương hiệu. Những thông tin về kinh nghiệm, bài học tiêu biểu xây dựng hình ảnh, thương hiệu của một số quốc gia trên thế giới.	2,0 (1,5:0,5)	
19.	ĐC01004	Lý luận văn học	Trang bị những kiến thức cơ bản về lý luận văn học như: tác phẩm văn học (thành tố cấu thành, loại thể), tác giả văn học, quá trình sáng tạo, tiếp nhận văn học, thi pháp, phong cách...	2,0 (1,5:0,5)	
1.3. Tin học				3	
20.	ĐC 01005	Tin học ứng dụng	Trang bị những hiểu biết cơ bản về công nghệ thông tin, những kiến thức và kỹ năng sử dụng máy tính, xử lý văn bản, bảng tính, trình chiếu, hệ quản trị cơ sở dữ liệu. Sử dụng Internet để phục vụ công việc cụ thể.	3,0 (1,0:2,0)	
1.4. Ngoại ngữ (chọn học tiếng Anh hoặc tiếng Trung)				12/24	
21.	NN01015	Tiếng Anh học phần 1	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: các thời thể ngữ pháp tiếng Anh dành cho sinh viên trình độ tiền trung cấp (Pre-intermediate); từ vựng được sử dụng trong các tình huống hàng ngày; các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ tiền trung cấp. Bước đầu sinh viên tập nghe giảng bằng tiếng Anh trong các bài học tiếng Anh.	4,0 (2,0:2,0)	
22.	NN01016	Tiếng Anh học phần 2	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Các thời thể ngữ pháp tiếng Anh ở mức độ nâng cao hơn so với học phần Tiếng Anh 1. So sánh đối chiếu sự khác nhau giữa các hành động lời nói. Cung cấp từ vựng để nói về các chủ đề quen thuộc như gia đình, sở thích, công việc.... Cách cấu tạo, kết hợp và sử dụng các loại từ vựng. Rèn luyện các kỹ năng	4,0 (2,0:2,0)	

			ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ giữa tiền trung cấp và trung cấp.		
23.	NN01017	Tiếng Anh học phần 3	Học phần giúp ôn tập và củng cố những kiến thức cơ bản về: các hiện tượng ngữ pháp ở mức phức tạp như so sánh, bị động, câu điều kiện... Cung cấp từ vựng ở hầu hết các chủ điểm quen thuộc trong cuộc sống hàng ngày. Rèn luyện các kỹ năng nghe-nói -đọc -viết thông qua các dạng bài tập đa dạng: kỹ năng đọc hiểu, nghe hiểu, viết thư/viết đoạn văn, trao đổi về một số chủ đề quen thuộc.	4,0 (2,0:2,0)	
24.	NN01023	Tiếng Anh học phần 4	Học phần ôn tập và củng cố những kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ, kỹ năng thực hành tiếng. Từng bước trang bị một số lượng từ vựng liên quan đến các lĩnh vực học tập chuyên môn thuộc các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp (Intermediate). Học phần cũng cung cấp một số kiến thức và kỹ thuật làm bài thi tiếng Anh theo các dạng thức đề thi hiện đang được sử dụng tại Việt Nam.	3,0 (1,5:1,5)	
25.	NN01019	Tiếng Trung học phần 1	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phần ngữ âm, các nét cơ bản và các nguyên tắc viết chữ Hán để có thể viết chữ Hán. Rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cơ bản như: chào hỏi, giới thiệu được bản thân, gia đình, bạn bè, mua bán... Rèn luyện các kỹ năng nghe, đọc, viết với các chủ đề đơn giản.	4,0 (2,0:2,0)	
26.	NN01020	Tiếng Trung học phần 2	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cách viết chữ Hán, so sánh được một số âm Hán Việt, nắm được một số hiện tượng ngữ pháp cơ bản, cung cấp từ vựng cơ bản để trình bày về các chủ điểm thông thường như công việc, sở thích, học tập, gia đình... Rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết tiếng Hán ở mức độ tiền trung cấp.	4,0 (2,0:2,0)	
27.	NN01021	Tiếng Trung học phần 3	Môn học cung cấp kiến thức về các loại câu trong tiếng Hán và cách diễn đạt phổ biến với các chủ điểm gần gũi với cuộc sống	4,0 (2,0:2,0)	

			hàng ngày. Giao tiếp trong những tình huống đơn giản thông qua việc trao đổi thông tin trực tiếp. Miêu tả về các tình huống giao tiếp và những vấn đề gần gũi, liên quan trực tiếp đến cuộc sống. Học phần cũng cung cấp một số kiến thức và kỹ thuật làm bài thi tiếng Trung HSK3 nhằm giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra phù hợp.		
28.	NN01024	Tiếng Trung học phần 4	Học phần ôn tập và củng cố những kiến thức cơ bản về các bình diện ngôn ngữ tiếng Hán, các kỹ năng thực hành tiếng Hán. Từng bước trang bị một số lượng từ vựng liên quan đến các lĩnh vực học tập chuyên môn thuộc các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Rèn luyện các kỹ năng ngôn ngữ đọc, nghe, nói, viết ở mức độ trung cấp. Học phần cũng cung cấp một số kiến thức và kỹ thuật làm bài thi tiếng Trung HSK4 cho sinh viên đáp ứng chuẩn đầu ra	3,0 (1,5:1,5)	
2. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				89	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành				18	
<i>Bắt buộc</i>				<i>12</i>	
29.	BC02801	Lý thuyết truyền thông	Học phần trang bị những kiến thức chung cho nhóm ngành truyền thông, bao gồm: bản chất xã hội của truyền thông; đặc điểm của truyền thông đại chúng; các lý thuyết truyền thông; chu trình truyền thông; các phương tiện truyền thông đại chúng; kỹ năng lập kế hoạch truyền thông... Học phần trang bị những kiến thức cụ thể về lý thuyết truyền thông liên quan đến lĩnh vực xuất bản, cụ thể như: bản chất xã hội của truyền thông xuất bản; đặc điểm của truyền thông xuất bản; các lý thuyết truyền thông vận dụng trong lĩnh vực xuất bản; chu trình truyền thông xuất bản; các phương tiện truyền thông xuất bản; kỹ năng lập kế hoạch truyền thông xuất bản...	3,0 (2,0:1,0)	
30.	PT02306	Pháp luật và đạo đức báo chí - truyền thông	Học phần trang bị những tri thức chung cho nhóm ngành truyền thông về hệ thống và cập nhật về pháp luật liên quan đến hoạt động truyền thông; đạo đức nghề nghiệp của nhà báo - nhà	3,0 (2,0:1,0)	

			<p>truyền thông để người học hiểu biết thêm, tham khảo và vận dụng nhất định trong điều kiện báo chí truyền thông Việt Nam đổi mới và hội nhập; những kiến thức cụ thể liên quan đến đạo đức và luật pháp trong lĩnh vực xuất bản.</p> <p>Học phần trang bị những kiến thức cụ thể về luật pháp và đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực xuất bản, cụ thể như: Hiến pháp, Luật Xuất bản và các luật liên quan đến lĩnh vực xuất bản; các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực xuất bản; thực tiễn thực thi pháp luật xuất bản ở Việt Nam hiện nay; các vấn đề về đạo đức xuất bản...</p>		
31.	BC02115	Công chúng báo chí - truyền thông	<p>Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng chung cho nhóm ngành truyền thông về công chúng báo chí - truyền thông: khái niệm, phân loại, đặc điểm, vai trò công chúng; hoạt động tiếp nhận của công chúng; phương pháp tiếp cận công chúng; chiến lược và giải pháp phát triển công chúng. Sinh viên được thực hành nghiên cứu công chúng báo chí - truyền thông, rèn luyện các kỹ năng tiếp cận, nghiên cứu công chúng bằng các sản phẩm truyền thông.</p> <p>Học phần trang bị những kiến thức cụ thể về công chúng trong lĩnh vực xuất bản như: đặc điểm, vai trò công chúng xuất bản; hoạt động tiếp nhận của công chúng xuất bản; phương pháp tiếp cận công chúng trong hoạt động xuất bản; chiến lược và giải pháp phát triển công chúng trong hoạt động xuất bản...</p>	3,0 (1,5:1,5)	
32.	QQ02101	Quan hệ công chúng và quảng cáo	<p>Học phần trang bị hệ thống lý thuyết chung về quan hệ công chúng và quảng cáo như: các khái niệm; vai trò, chức năng của quan hệ công chúng và quảng cáo; các kỹ năng phân tích và đánh giá các sản phẩm, các chiến dịch truyền thông; kỹ năng lập kế hoạch truyền thông trong hoạt động PR và quảng cáo...</p> <p>Học phần trang bị những kiến thức cụ thể liên quan đến quan hệ công chúng và quảng cáo trong lĩnh vực xuất bản.</p>	3,0 (1,5:1,5)	
<i>Tự chọn</i>				6/18	

33.	XB02802	Lịch sử xuất bản sách	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản về lịch sử xuất bản nói chung, lịch sử xuất bản sách và hoạt động xuất bản trên thế giới và ở Việt Nam. Từ đó, giúp người học có những kiến thức căn bản về bài học, ý nghĩa tầm quan trọng của mỗi giai đoạn phát triển của ngành xuất bản.	3,0 (1,5:1,5)	
34.	XB02801	Phong cách học văn bản	Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức căn bản về văn bản và đặc trưng phong cách ngôn ngữ của các loại văn bản trong hoạt động biên tập, từ đó có được kiến thức về nguyên tắc và phương pháp biên tập phù hợp và hiệu quả đối với từng loại văn bản cụ thể.	3,0 (1,5:1,5)	
35.	XB02804	Các phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản	Học phần trang bị những kiến thức căn bản về các loại hình phương tiện truyền thông trong hoạt động xuất bản, đặc biệt là các loại hình báo chí như: báo và tạp chí in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử; cơ chế tác động của những phương tiện này lên hoạt động xuất bản. Giúp người học tự đưa ra quan điểm cá nhân trước bất kỳ sự việc, hiện tượng, vấn đề nào nảy sinh trong cuộc sống, và sắp xếp, trình bày nó một cách logic, có sức thuyết phục. Kết hợp với các yếu tố về phương pháp tư duy sáng tạo tác phẩm báo chí, đặc trưng của từng loại hình phương tiện người học có thể rèn luyện kỹ năng tự sáng tạo tác phẩm của riêng mình để truyền thông các sản phẩm, hoạt động của đơn vị xuất bản.	3,0 (1,5:1,5)	
36.	QQ02504	Truyền thông mạng xã hội	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, khái quát về truyền thông mạng xã hội như: sự ra đời và phát triển của truyền thông mạng xã hội trên thế giới và ở Việt Nam, đặc điểm và vai trò của truyền thông mạng xã hội, các xu hướng phát triển của truyền thông mạng xã hội, các nguyên tắc ứng xử trên truyền thông mạng xã hội; mối quan hệ giữa báo chí và truyền thông mạng xã hội.	3,0 (2,0:1,0)	
37.	XB02805	Mạng xã hội trong hoạt động	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về mạng xã hội, giới	3,0 (1,5:1,5)	

		xuất bản	thiệu một số mạng xã hội tiêu biểu. Sinh viên sẽ thực hành các kỹ năng sử dụng mạng xã hội trong hoạt động xuất bản.		
2.2 Kiến thức ngành				28	
<i>Bắt buộc</i>				25	
38.	XB02701	Cơ sở lý luận xuất bản	Học phần trang bị những tri thức lý luận cơ bản về hoạt động xuất bản: các khái niệm, các quan niệm về xuất bản, tính chất; mục tiêu, vai trò và chức năng của xuất bản; các bộ phận cấu thành trong xuất bản; quy trình xuất bản; các quan hệ tác động qua lại giữa xuất bản với các lĩnh vực khác như chính trị, kinh tế, văn hoá; các nguồn lực tham gia vào hoạt động xuất bản; xuất bản phẩm và thị trường xuất bản phẩm ở Việt Nam hiện nay.	3,0 (1,5:1,5)	
39.	XB02806	Tổ chức bản thảo	Học phần trang bị những tri thức và kỹ năng cơ bản về công tác tổ chức bản thảo các loại sách trong hoạt động xuất bản; kỹ năng lập kế hoạch xuất bản, kỹ năng tổ chức, bồi dưỡng cộng tác viên.	3,0 (1,5:1,5)	
40.	XB02807	Biên tập bản thảo	Học phần trang bị những tri thức chung về công tác biên tập bản thảo trong hoạt động xuất bản: khái niệm, vai trò, nội dung và quy trình biên tập bản thảo trong hoạt động xuất bản; những nội dung thẩm định bản thảo: tính chính trị, tính khoa học, tính nghệ thuật.	4,0 (2,0:2,0)	
41.	XB02808	Trình bày và minh họa xuất bản phẩm	Học phần trang bị kiến thức và kỹ năng cơ bản về trình bày minh họa xuất bản phẩm nói chung, đặc biệt là đối với sản phẩm sách. Cụ thể như: lập đề cương thiết kế xuất bản phẩm, thiết kế, trình bày kỹ - mỹ thuật bìa và ruột các xuất bản phẩm; các kỹ năng biên tập kỹ - mỹ thuật và in ấn xuất bản phẩm, đặc biệt là sản phẩm sách các loại.	4,0 (2,0:2,0)	
42.	XB02809	Quyền tác giả,		3,0 (1,5:1,5)	

		quyền liên quan trong hoạt động xuất bản	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về: hệ thống sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan trong xuất bản; tình hình thực thi pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan trên các mặt: soạn thảo ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành; các hoạt động triển khai thực hiện; hoạt động tự bảo vệ quyền và đăng ký; hoạt động thực thi; hợp tác quốc tế.		
43.	XB03722	Quản lý nhà nước về xuất bản	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về mô hình tổ chức hoạt động của một nhà xuất bản, đơn vị sản xuất xuất bản phẩm, trong đó mô tả rõ các bộ phận, chức danh chuyên môn, quy trình tổ chức sản xuất, kinh doanh xuất bản phẩm; nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản.	3,0 (1,5:1,5)	
44.	XB02811	Thực tế chính trị - xã hội	Học phần giúp sinh viên thâm nhập, nắm bắt và nghiên cứu thực tiễn trên các mặt như: cơ cấu tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị các cấp, đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...; cơ cấu tổ chức hoạt động nhà xuất bản, cơ sở in, phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm... Từ đó, vận dụng những kiến thức đã học để bước đầu thực hành các kỹ năng hoạt động nghề nghiệp xuất bản nói chung, xuất bản điện tử nói riêng.	2,0 (0,5:1,5)	
45.	XB03732	Kiến tập nghề nghiệp (năm thứ ba)	Học phần giúp sinh viên tìm hiểu đơn vị xuất bản và quy trình hoạt động của đơn vị xuất bản, doanh nghiệp phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm nói chung, xuất bản phẩm điện tử nói riêng; Tham gia các khâu như: công tác kế hoạch đề tài, sáng tạo nội dung, biên tập, tổ chức sản xuất; quản trị - kinh doanh các dịch vụ xuất bản phẩm; công tác cộng tác viên...	3,0 (0,5:2,5)	
<i>Tự chọn (1/3 học phần)</i>				3/9	
46.	XB02803	Soạn thảo và biên tập văn bản hành chính	Học phần trang bị những tri thức cơ bản về soạn thảo và biên tập văn bản hành chính: văn phong, cách trình bày và kỹ thuật trong quy trình thực hiện soạn thảo và biên tập văn bản hành chính thông thường: công văn, thông báo, báo cáo và các văn	3,0 (1,5:1,5)	

			bản pháp luật khác theo đúng quy định.		
47.	XB02815	Biên tập sách thiếu nhi	Học phần trang bị những tri thức cơ bản về sách thiếu nhi: đặc điểm, vai trò sách thiếu nhi; quy trình biên tập sách thiếu nhi; đồng thời rèn luyện các kỹ năng biên tập, xuất bản sách thiếu nhi ở các thể loại.	3,0 (1,5:1,5)	
48.	XB02817	Marketing xuất bản	Học phần cung cấp những tri thức cơ bản về hoạt động marketing trong ngành xuất bản, đồng thời rèn luyện các kỹ năng tư duy và hoạt động thực tiễn về marketing trong quá trình sản xuất kinh doanh xuất bản phẩm ở các nhà xuất bản, các đơn vị xuất bản hiện nay.	3,0 (1,5:1,5)	
2.3. Kiến thức bổ trợ				12	
<i>Bắt buộc</i>				6	
49.	XB02812	Biên tập ngôn ngữ văn bản	Học phần trang bị những hiểu biết về ngôn ngữ học lý thuyết và tiếng Việt hiện đại: đặc điểm loại hình, đặc điểm ngữ âm, các phương thức cấu tạo từ, phương thức ngữ pháp; đoạn ngữ, câu và văn bản..., kỹ năng xử lý những hiện tượng ngôn ngữ văn bản ở mọi cấp độ dựa vào những chuẩn mực ngôn ngữ đã có trong tiếng Việt.	3,0 (1,5:1,5)	
50.	XB03717	Quản trị kinh doanh xuất bản	Học phần trang bị những tri thức cơ bản về hoạt động quản trị kinh doanh trong ngành xuất bản, đồng thời rèn luyện các kỹ năng tư duy và hoạt động thực tiễn về quản trị trong quá trình sản xuất kinh doanh xuất bản phẩm ở các nhà xuất bản, các đơn vị xuất bản hiện nay.	3,0 (1,5:1,5)	
<i>Tự chọn (chọn 2/6 học phần)</i>				6/18	
51.	XB02814	Xuất bản tạp chí, tập san	Học phần trang bị những kiến thức lý thuyết và kỹ năng về xuất bản tạp chí, tập san in ấn, cụ thể như: khái niệm, vai trò, đặc điểm; đặc điểm biên tập; nội dung quy trình và các kỹ năng	3,0 (1,5:1,5)	

			thực hành biên tập tạp chí, tập san. Cung cấp thêm kỹ năng mềm để khi ra trường sinh viên có thể dễ dàng chuyển đổi nghề nghiệp chuyên ngành.		
52.	XB02816	Kinh doanh xuất bản phẩm	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về thị trường xuất bản phẩm và hoạt động kinh doanh phát hành xuất bản phẩm; qua đó, rèn luyện kỹ năng quan sát, nhạy bén phát hiện những vấn đề về kinh doanh xuất bản phẩm hiện nay.	3,0 (1,5:1,5)	
53.	XB02818	Kỹ năng viết cho truyền thông xuất bản	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng viết cho truyền thông xuất bản như: viết lời nói đầu, lời giới thiệu sách; viết thông cáo báo chí, viết tin, bài truyền thông báo chí; viết cho các sản phẩm nhận diện thương hiệu hàng hoá; viết cho sách điện tử, tạp chí điện tử, trang tin điện tử... và các sản phẩm truyền thông thuộc các đơn vị xuất bản.	3,0 (1,0:2,0)	
54.	XB02819	Tổ chức sự kiện xuất bản	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản nhất về sự kiện xuất bản và tổ chức sự kiện xuất bản, về nghề tổ chức sự kiện, nắm vững các nguyên tắc tổ chức sự kiện xuất bản chuyên nghiệp để truyền đạt có hiệu quả thông điệp của tổ chức, doanh nghiệp đến công chúng. Đồng thời, người học cũng được biết về quy trình quản lý rủi ro trong sự kiện xuất bản và được học các kỹ năng phân tích, đánh giá, kỹ năng xử lý tình huống,...	3,0 (1,0:2,0)	
55.	XB02820	Đồ hoạ xuất bản	Học phần trang bị những kiến thức lý thuyết cơ bản, có hệ thống về thiết kế đồ hoạ xuất bản phẩm như: khái niệm, đặc điểm, nguyên tắc và phương pháp thiết kế đồ hoạ; đồng thời hướng dẫn các kỹ năng nghiệp vụ để thiết kế đồ hoạ các xuất bản phẩm cụ thể.	3,0 (1,0:2,0)	
56.	XB02821	Sản xuất video clip cho xuất bản phẩm	Học phần trang bị các kiến thức và kỹ năng sáng tạo nội dung, ghi hình và sản xuất một video clip cho xuất bản phẩm điện tử hoặc các sự kiện liên quan đến hoạt động truyền thông xuất bản.	3,0 (1,0:2,0)	
2.4. Kiến thức chuyên ngành				31	

<i>Bắt buộc</i>				25	
57.	XB03740	Xuất bản sách điện tử (E book publishing)	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về xuất bản sách điện tử. Cụ thể: khái niệm sách điện tử; lịch sử phát triển của sách điện tử trên thế giới và ở Việt Nam; vai trò, đặc điểm của sách điện tử; cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản sách điện tử; các loại sách điện tử; nguyên tắc xuất bản sách điện tử; phương pháp xuất bản sách điện tử... Từ những kiến thức này, người học vận dụng sáng tạo trong thực tiễn xuất bản sách điện tử tại các nhà xuất bản, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh xuất bản phẩm sau khi tốt nghiệp.	3,0 (1,5, 1,5)	
58.	XB03741	Xuất bản Sách nói (Audio book publishing)	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về sáng tạo nội dung và sản xuất sản phẩm sách nói trên cơ sở nền tảng công nghệ xử lý âm thanh (audio). Cụ thể: Các khái niệm cơ bản; vai trò và đặc điểm của sách nói (audio book); cơ sở chính trị - pháp lý của xuất bản sách nói; các yếu tố nội dung của xuất bản sách nói; các yếu tố hình thức của xuất bản sách nói; kỹ thuật và quản trị xuất bản sách nói; các nguyên tắc xuất bản sách nói; khai thác - bản quyền - sở hữu trí tuệ - kinh doanh sách nói... Từ những kiến thức này, sinh viên vận dụng trong thực tiễn hoạt động xuất bản điện tử sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Xuất bản điện tử.	3,0 (1,5:1,5)	
59.	XB03742	Xuất bản tạp chí điện tử (E - magazine publishing)	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về xuất bản tạp chí điện tử. Cụ thể: khái niệm tạp chí điện tử; lịch sử phát triển của tạp chí điện tử trên thế giới và ở Việt Nam; vai trò, đặc điểm của tạp chí điện tử; cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản tạp chí điện tử; các loại tạp chí điện tử; nguyên tắc xuất bản tạp chí điện tử; phương pháp xuất bản tạp chí điện tử... Từ những kiến thức này, người học vận dụng sáng tạo trong thực tiễn xuất bản tạp chí điện tử sau khi tốt nghiệp.	3,0(1,5;1,5)	
60.	XB03743	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản	Học phần này trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về <i>kỹ thuật - công nghệ quản trị nội dung xuất bản điện tử theo</i>	3,0 (1,5:1,5)	

		điện tử I	hệ thống (Content Management System - viết tắt là CMS), gồm: các khái niệm cơ bản; vai trò và đặc điểm của CMS; các phương pháp quản trị nội dung xuất bản phẩm điện tử; các nguyên tắc quản trị nội dung xuất bản phẩm điện tử; kỹ thuật công nghệ quản trị nội dung xuất bản điện tử; kinh doanh thương mại bằng CMS... Người học có thể vận dụng các kỹ thức, kỹ năng nói trên để sáng tạo các xuất bản phẩm điện tử tại các nhà xuất bản, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh xuất bản phẩm sau khi tốt nghiệp.		
61.	XB03744	Kỹ thuật - công nghệ xuất bản điện tử II	Học phần này trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về ngôn ngữ định dạng siêu văn bản (Hyper Text Markup Language - viết tắt làHTML) và các phần mềm ứng dụng trong sản xuất sản phẩm xuất bản điện tử , bao gồm: phần mềm soạn thảo văn bản (Microsoft Word); phần mềm xuất bản sách điện tử; phần mềm biên tập, quản lý hình ảnh chụp (Adobe Photoshop); phần mềm thiết kế đồ họa (Illustrator, After Efect); phần mềm biên tập, quản lý âm thanh (Adobe Audition); phần mềm biên tập và quản lý video (Adobe Premer)... Người học có thể vận dụng các kỹ thức, kỹ năng nói trên để sáng tạo các xuất bản phẩm điện tử sau khi tốt nghiệp.	3,0 (1.5, 1.5)	
62.	XB03753	Thực tập tốt nghiệp (năm thứ tư)	Đợt thực tập giúp sinh viên được tham gia các khâu công tác biên tập, in ấn, phát hành, truyền thông xuất bản; quy trình, công nghệ và thực tế làm sách điện tử. Sinh viên được học hỏi kinh nghiệm từ các biên tập viên nhà xuất bản để thâm nhập thực tế và hoạt động nghề nghiệp, rèn luyện đạo đức, tác phong của biên tập viên xuất bản; tiếp tục bổ sung kiến thức và kỹ năng phục vụ, đáp ứng mục đích đào tạo.	4,0 (0,5:3,5)	
63.	XB03754	Khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp	Người học được hướng dẫn và định hướng phương pháp nghiên cứu, đánh giá, phân tích và trình bày để có được một khóa luận/sản phẩm tốt nghiệp	6,0 (0,5:5,5)	

<i>Học phần thay thế khoá luận/sản phẩm tốt nghiệp</i>				6	
64.	XB03745	Thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về thương mại điện tử và thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản. Ngoài ra, sinh viên cũng được tìm hiểu thêm về tình hình phát triển thương mại điện tử thế giới và Việt Nam, cũng như được giới thiệu những kiến thức cơ bản về quản lý nhà nước về thương mại điện tử trong hoạt động xuất bản.	3,0 (1,5:1,5)	
65.	XB03746	Quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số	Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý hoạt động xuất bản trong môi trường số như: nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản điện tử; các cơ chế, chính sách về xuất bản điện tử....	3,0 (1,5:1,5)	
<i>Tự chọn</i>				6/12	
66.	XB03747	Danh mục xuất bản phẩm số (Digital catalog publishing)	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về xuất bản danh mục sản phẩm số, gồm: khái niệm danh mục sản phẩm số; vai trò, đặc điểm của danh mục sản phẩm số; cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản danh mục sản phẩm số; các loại danh mục sản phẩm số (civil, giới thiệu sản phẩm kinh doanh, blog, chat, TVC quảng cáo, game online, video âm nhạc, phim...), khách hàng và người dùng; nguyên tắc xuất bản danh mục sản phẩm số; phương pháp xuất bản danh mục sản phẩm số... Từ những kiến thức này, người học vận dụng sáng tạo trong thực tiễn xuất bản danh mục sản phẩm số tại các nhà xuất bản, doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh xuất bản phẩm sau khi tốt nghiệp.	3,0 (1,5: 1.5)	
67.	XB03748	Thư viện số (Digital library)	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về tổ chức và quản trị thư viện số. Cụ thể: khái niệm thư viện số; lịch sử phát triển của thư viện số trên thế giới và ở Việt Nam; vai trò, đặc điểm của thư viện số; cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản thư viện số; các loại thư viện số và khách hàng - người dùng; nguyên tắc quản trị - kinh doanh thư viện số; phương pháp xuất bản thư viện số...	3,0 (1,5:1,5)	
68.	XB03749	Công thông tin	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng về xuất bản	3,0	

		điện tử và trang thông tin điện tử (Website)	trang thông tin điện tử. Cụ thể: khái niệm trang thông tin điện tử; lịch sử phát triển của trang thông tin điện tử trên thế giới và ở Việt Nam; vai trò, đặc điểm của trang thông tin điện tử; cơ sở chính trị - pháp lý xuất bản trang thông tin điện tử; các loại trang thông tin điện tử; nguyên tắc tổ chức, biên tập, xuất bản nội dung trên trang thông tin điện tử; phương pháp xuất bản trang thông tin điện tử... Từ những kiến thức này, người học vận dụng sáng tạo trong thực tiễn xuất bản trang thông tin điện tử sau khi tốt nghiệp.	(1,5:1,5)	
69.	XB03750	Dữ liệu lớn trong xuất bản điện tử (Big data in electronic publishing)	Học phần trang bị kiến thức cơ bản về quản lý dữ liệu theo hệ thống trong xuất bản điện tử (dữ liệu lớn - big data) thông qua số hoá dữ liệu. Cụ thể: Các khái niệm cơ bản; vai trò và đặc điểm của số hoá dữ liệu theo hệ thống; cơ sở chính trị - pháp lý của quản lý dữ liệu lớn; các yếu tố nội dung dữ liệu lớn; các yếu tố hình thức dữ liệu lớn; kỹ thuật và quản trị dữ liệu lớn; các nguyên tắc quản lý dữ liệu lớn; khai thác - bản quyền - sở hữu trí tuệ - kinh doanh dữ liệu lớn... Từ những kiến thức này, sinh viên vận dụng trong thực tiễn hoạt động xuất bản điện tử sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Xuất bản điện tử.	3,0 (1,5:1,5)	
70.	XB03751	Kỹ thuật SEO (Search Engine Optimization) trong xuất bản điện tử	Học phần trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật SEO (Search Engine Optimization) ứng dụng trong hoạt động xuất bản điện tử. Cụ thể: các khái niệm cơ bản; vai trò và đặc điểm của SEO; các phương pháp tối ưu hoá trong tìm kiếm dữ liệu của xuất bản phẩm điện tử; các nguyên tắc tối ưu hoá tìm kiếm dữ liệu xuất bản phẩm điện tử; kỹ thuật công nghệ tối ưu hoá tìm kiếm dữ liệu xuất bản điện tử; kinh doanh thương mại bằng SEO... Người học có thể vận dụng các kỹ thức, kỹ năng nói trên để sáng tạo các xuất bản phẩm điện tử sau khi tốt nghiệp.	3,0 (1,5:1,5)	

71.	XB03752	Các phương tiện truyền thông mới (new media)	<p>Học phần trang bị kiến thức cơ bản về các phương tiện truyền thông mới (new media) trên cơ sở nền tảng công nghệ truyền thông số. Cụ thể: Các khái niệm cơ bản; vai trò và đặc điểm của các phương tiện truyền thông mới; cơ sở chính trị - pháp lý của xuất bản sản phẩm truyền thông tích hợp trên các phương tiện truyền thông mới; các yếu tố nội dung của các phương tiện truyền thông mới; các yếu tố hình thức của các phương tiện truyền thông mới; kỹ thuật và quản trị xuất bản phẩm điện tử bằng các phương tiện truyền thông mới; các nguyên tắc xuất bản các phương tiện truyền thông mới; khai thác - bản quyền - sở hữu trí tuệ - kinh doanh các phương tiện truyền thông mới... Từ những kiến thức này, sinh viên vận dụng trong thực tiễn hoạt động xuất bản điện tử sau khi tốt nghiệp chuyên ngành Xuất bản điện tử.</p>	3,0 (1,5:1,5)	
-----	----------------	--	--	------------------	--

9.3. Ma trận chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

T T	Mã học phần	Chuẩn đầu ra																																
		Kiến thức																	Kỹ năng										Năng lực tự chủ					
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
1	TM01012	X																			X	X										X		X
2	KT01011	X																			X	X										X		X
3	CN01002	X																			X	X										X		X
4	TH01001	X																			X	X										X		X
5	LS01002	X																			X	X										X		X
6	NP01001		X																		X	X										X		X
7	CT01001		X																		X	X										X		X
8	XD01001		X																		X	X										X		X
9	TG01004			X																	X	XX										X		X
10	QT01001		X																		X	X										X		X
11	XH01001		X																		X	X										X		X
12	QT 02552		X																		X	X										X		X
13	ĐC 01001		X																		X	X										X		X
14	KT01006		X																		X	X										X		X
15	TT01002		X																		X	X										X		X
16	ĐC 01006		X																		X	X										X		X
17	TG 01007		X																		X	X										X		X
18	TT01001		X																		X	X										X		X
19	ĐC 01004			X																												X		X
20	ĐC 01005		X																		X	X										X		X

21	NN01015			X															X										X	X
22	NN01016			X															X										X	X
23	NN01017			X															X										X	X
24	NN01023			X															X										X	X
25	NN01019			X															X										X	X
26	NN01020			X															X										X	X
27	NN01021			X															X										X	X
28	NN01024			X															X										X	X
29	BC02801				X										X	X													X	X
30	PT02306					X									X	X													X	X
31	BC02115				X										X	X													X	X
32	QQ02101					X									X	X													X	X
33	XB02802						X								X	X												X	X	X
34	XB02801							X							X	X												X	X	X
35	XB02804					X									X	X												X	X	X
36	QQ02504					X									X	XX												X	X	X
37	XB02805					X									X	XX												X	X	X
38	XB02701								X						X	X												X	X	X
39	XB02806									X					X	X												X	X	X
40	XB02807								X						X	X												X	X	X
41	XB02808								X						X	X												X	X	X
42	XB02809									X					X	X												X	X	X
43	XB03722								X						X	X												X	X	X

44	XB02811																	X	X										X	X	X	
45	XB03732																			X	X								X	X	X	
46	XB02803								X										X	X										X	X	X
47	XB02815								X										X	X										X	X	X
48	XB02817									X									X	X										X	X	X
49	XB02812								X										X	X										X	X	X
50	XB03717								X										X	X										X	X	X
51	XB02814								X										X	X										X	X	X
52	XB02816								X										X	X										X	X	X
53	XB02818									X									X	X										X	X	X
54	XB02819									X									X	X										X	X	X
55	XB02820									X									X	X										X	X	X
56	XB02821									X									X	X										X	X	X
57	XB03740																		X	X		X	X	X						X	X	X
58	XB03741													X					X	X		X	X	X						X	X	X
59	XB03742													X					X	X		X	X	X						X	X	X
60	XB03743													X	X	X			X	X										X	X	X
61	XB03744													X	X	X			X	X										X	X	X
62	XB03753									X									X	X										X	X	X
63	XB03754									X									X	X										X	X	X
64	XB03745																		X	X						X	X			X	X	X
65	XB03746								X	X									X	X										X	X	X
66	XB03747													X					X	X						X				X	X	X
67	XB03748													X					X	X						X				X	X	X
68	XB03749													X					X	X						X				X	X	X

69	XB03750																X	X	X							X					X	X	X
70	XB03751																X	X	X								X				X	X	X
71	XB03752																X	X	X									X			X	X	X

10. Hướng dẫn thực hiện

10.1. Kế hoạch đào tạo dự kiến

10.2. Các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình

- Đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên giảng dạy ngành Xuất bản của Học viện Báo chí và Tuyên truyền có: 08 Phó giáo sư - Tiến sĩ, 01 Nghiên cứu sinh, 03 Thạc sĩ được đào tạo các chuyên ngành Xuất bản, Báo chí, Lịch sử, Ngôn ngữ... cùng một số lượng đông đảo các tiến sĩ và thạc sĩ đảm nhận chức danh giảng viên kiêm nhiệm tại khoa.

Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo cử nhân ngành Xuất bản được tuyển chọn từ đội ngũ những giảng viên có năng lực và nhiệt huyết với nghề, có kiến thức nền tảng vững chắc, thành thạo công nghệ được đào tạo cơ bản từ các trường có uy tín ở trong nước và nước ngoài. Tham gia giảng dạy chương trình này còn có những chuyên gia trong lĩnh vực xuất bản, truyền thông và giảng viên mời đến từ các trường đại học khác, các đối tác nước ngoài của Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đặc thù

Học viện Báo chí và Tuyên truyền có trụ sở tại số 36, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội với tổng diện tích đất 80.464m² và diện tích sử dụng là 57.310 m².

Để phục vụ việc giảng dạy và nghiên cứu, Học viện có một hệ thống giảng đường với 1 hội trường lớn (800 chỗ); 1 giảng đường trên 200 chỗ; 8 phòng học từ 100 - 200 chỗ, 56 phòng học cho 50 - 100 học viên và 29 phòng học dưới 50 chỗ. Hầu hết các giảng đường và phòng học của Học viện đều được lắp đặt máy chiếu Projector để giảng viên sử dụng vào quá trình giảng dạy. Tất cả các giảng đường và phòng học đều được lắp đặt hệ thống âm thanh. Hơn 100 phòng học đã được trang bị điều hòa. Học viện có 3 phòng học ngoại ngữ, 5 phòng giảng dạy và thực hành máy vi tính. Trung tâm Thông tin Tư liệu - Thư viện với các phòng: phòng đọc sách, phòng đọc tạp chí, phòng mượn, phòng ngoại văn, sẵn sàng đáp ứng các nhu cầu đa dạng của cán bộ công nhân viên chức và sinh viên trong trường. Học viện còn có Trung tâm thực hành với hệ thống phòng dựng phim, phòng sản xuất các sản phẩm truyền thông đa phương tiện; phòng máy photocopy, máy in siêu tốc, máy Fax.

Học viện có trang thông tin điện tử và sử dụng các phần mềm tin học ứng dụng trong quản lý, khai thác các dữ liệu, tư liệu, tài liệu đào tạo. Khoa

Xuất bản có 1 phòng thực hành Xuất bản có hệ thống mạng internet wifi và các thiết bị hiện đại phục vụ công tác giảng dạy và học tập. Đặc biệt, Khoa còn xây dựng riêng một tủ sách chuyên ngành Xuất bản tổ chức phục vụ sinh viên ngay tại văn phòng khoa.

10.3. Kế hoạch điều chỉnh chương trình

Chương trình được đánh giá định kỳ 2 năm/lần, được đổi mới, hoàn thiện theo định kỳ 4 năm/lần hoặc khi có sự thay đổi về chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu xã hội đối với ngành nghề đào tạo, những yêu cầu mới về phẩm chất, năng lực lao động của cơ quan sử dụng nguồn lực đào tạo.

GIÁM ĐỐC

Trương Ngọc Nam